TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN LẠC** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:12/2017/DS – ST
Ngày 09 tháng 8 năm 2017
"V/v Tranh chấp hợp đồng thầu khoán"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thúy Hà.

2. Ông Dương Quang Lương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Tiệp, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai thụ lý số: 14/2017/TLST – DS ngày 20 tháng 02 năm 2017 về tranh chấp Hợp đồng thầu khoán, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2017/QĐXX -ST ngày 18 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Đ (Tên viết tắt HTX DV NN Đ).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Kim Hồng C – Chủ tịch Hội đồng quản trị - Kiêm Giám đốc, (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Bị đơn: Ông Lê Văn P, sinh năm 1955, (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Kim Thị N, sinh năm 1958, (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 3 năm 2017 của nguyên đơn là Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Đ và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, ông Kim Hồng C là đại điện theo pháp luật của Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Đ trình bày:

Ngày 05 tháng 01 năm 2011 Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Đ (Sau đây gọi tắt là HTX DV NN Đ) ký hợp đồng kinh tế nuôi thả cá khu vực Chằm Dưới với ông Lê Văn P (N) thuê 27 mẫu đất một lúa, một cá thuộc địa phận thôn A, xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc thời hạn thuê là 10 năm kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2020. Sản lượng cá nộp hàng năm là 4.783kg (Bốn nghìn bảy trăm tám mươi ba kilogam), tại thời điểm thầu giá cá là 23.000đồng/1kg, các năm tiếp theo ông P phải nộp bằng giá cá thị trường tại thời điểm thu. Thời gian nộp tiền sản phẩm vào ngày 15 tháng 12 hàng năm. Từ năm 2011 đến hết năm 2015 vợ chồng ông P đã thực hiện đúng điều khoản đã ký trong hợp đồng. Tuy nhiên, năm 2016 vợ chồng ông P không nộp sản phẩm cá cho HTX DV NN Đ. Ngày 22 tháng 02 năm 2017 Hội đồng quản trị HTX DV NN Đ họp và quyết định sản lượng cá năm 2016 ông P phải nộp là 4.783kg, giá cá được tính bằng giá tại thời điểm thầu là 23.000đồng/1kg, cụ thể 4.783kg x 23.000đồng/01kg = 110.000.000đồng. HTX DV NN Đ đã nhiều lần thông báo cho vợ chồng ông P về việc nộp tiền sản phẩm, vợ chồng ông P đã hứa nộp nhiều lần nhưng đến nay vẫn không nộp. Do vậy, HTX DV NN Đ khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông P phải trả số tiền sản phẩm cá năm 2016 là 110.000.000đồng và yêu cầu tính lãi theo lãi suất quá hạn do Ngân hàng Nhà nước quy định là 13,5%/01 năm kể từ ngày 16 tháng 12 năm 2016 đến ngày xét xử sơ thẩm. Ngoài ra, yêu cầu vợ chồng ông P phải trả lại diện tích đất thầu và đề nghị thanh lý hợp đồng ký ngày 05 tháng 01 năm 2011 giữa HTX DV NN Đ với vợ chồng ông Lê Văn P (N).

Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa HTX DV NN Đ xin rút yêu cầu tính lãi và rút yêu cầu thanh lý hợp đồng kinh tế nuôi thả cá khu vực Chằm Dưới ký ngày 05 tháng 01 năm 2011 giữa HTX DV NN Đ với vợ chồng ông P. Chỉ yêu cầu ông Lê Văn P và bà Kim Thị N phải trả số tiền sản phẩm cá còn nợ của năm 2016 là 110.000.000đồng.

Bị đơn ông Lê Văn P trình bày: Ông thừa nhận ngày 05 tháng 01 năm 2011 ông và HTX DV NN Đ có ký hợp đồng kinh tế nuôi thả cá khu vực Chằm

Dưới thuê 27 mẫu đất một lúa, một cá thuộc địa phận thôn A, xã B thời hạn là 10 năm. Sản phẩm cá nộp hàng năm là 4.783kg, giá cá thu theo giá thị trường tại thời điểm thu. Thời gian nộp sản phẩm vào ngày 15 tháng 12 hàng năm. Từ năm 2011 đến hết năm 2015 vợ chồng ông nộp đầy đủ tiền sản phẩm cá cho HTX DV NN Đ. Vợ chồng ông còn nợ của HTX DV NN Đ số tiền sản phẩm cá năm 2016 được tính thành tiền là 110.000.000đồng như lời trình bày của nguyên đơn là đúng. Ông đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc vợ chồng ông phải trả số tiền sản phẩm cá còn nợ trên. Tuy nhiên, do thời tiết thường xuyên mưa bão, ngập lụt việc nuôi thả cá của gia đình ông bị thua lỗ nên vợ chồng ông chưa trả được tiền sản phẩm cá năm 2016 cho nguyên đơn, ông xin được khất nợ.

Về yêu cầu tính lãi của nguyên đơn ông không đồng ý, đây chỉ là sản phẩm cá của năm 2016 vợ chồng ông còn nợ đã được Hội đồng quản trị HTX DV NN Đ thông qua tại phiên họp ngày 22 tháng 02 năm 2017 được tính bằng tiền là 110.000.000đồng. Do vậy, việc yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là không phù hợp.

Về yêu cầu thanh lý hợp đồng kinh tế nuôi thả cá khu vực Chằm Dưới ký ngày 05 tháng 01 năm 2011 giữa HTX DV NN Đ với ông. Ông đề nghị HTX DV NN Đ xem xét cho vợ chồng ông được tiếp tục thầu theo đúng thời hạn đã ký là 10 năm, vì từ khi thuê đến nay vợ chồng ông đã đầu tư nhiều tiền, công sức vào việc tôn tạo diện tích đất thầu này và để vợ chồng ông có điều kiện tiếp tục nuôi thả cá bán lấy tiền trả tiền sản phẩm còn nợ cho nguyên đơn.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Kim Thị N vắng mặt nhưng qua lời khai trong quá trình giải quyết vụ án: Bà thừa nhận về thời gian ký hợp đồng kinh tế nuôi thả cá với HTX DV NN Đ, thời hạn thầu và tiền sản phẩm phải nộp hàng năm như lời trình bày của ông P là đúng. Mặc dù bà không trực tiếp ký vào hợp đồng nhưng trên thực tế việc nuôi thả cá tại khu vực Chằm Dưới là do cả hai vợ chồng bà làm. Bà đồng ý với yêu cầu khởi kiện của HTX DV NN Đ buộc vợ chồng bà phải trả số tiền sản phẩm cá năm 2016 còn nợ là 110.000.000đồng. Do việc nuôi thả cá bị thua lỗ nên bà xin khất nợ. Về yêu cầu tính lãi và yêu cầu thanh lý hợp đồng của HTX DV NN Đ với vợ chồng bà, bà không đồng ý. Do điều kiện công việc, bà N có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên toàn bộ nội dung đã trình bày trong các ngày làm việc tại Tòa.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh

Phúc tại phiên tòa sơ thẩm: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật, tư cách của người tham gia tố tụng, thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và bảo đảm thời hạn chuẩn bị xét xử cũng như chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải trả cho nguyên đơn số tiền sản phẩm cá còn nợ của năm 2016 là 110.000.000đồng. Tại phiên tòa nguyên đơn rút yêu cầu tính lãi và yêu cầu thanh lý hợp đồng kinh tế nuôi thả cá khu vực Chằm Dưới ký ngày 05 tháng 01 năm 2011 giữa HTX DV NN Đ với ông Lê Văn P. Do vậy, theo quy định tại Khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 cần đình chỉ giải quyết đối với phần yêu cầu trên và đề nghị giải quyết về phần án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Kim Thị N, bà N có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Đ (HTX DV NN Đ) là một tổ chức kinh tế tập thể hoạt động theo Giấy phép đăng ký kinh doanh do Ủy ban nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc cấp, được thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh của Hợp tác xã, làm đúng các chính sách của Đảng, Chính phủ và Nhà nước quy định. Ngày 05 tháng 01 năm 2011 giữa HTX DV NN Đ và ông Lê Văn P (N) có ký Hợp đồng kinh tế nuôi thả cá tại khu vực Chằm Dưới thuộc địa phận thôn A về việc cho ông Lê Văn P (N) thuê 27 mẫu đất một lúa, một cá (thuộc đất 95%) do HTX DV NN Đ quản lý với mục đích tăng gia sản xuất. HTX DV NN Đ khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông P, bà N phải trả tiền sản phẩm, do vợ chồng ông P vi phạm nghĩa vụ trả sản phẩm năm 2016 và yêu cầu thanh lý hợp đồng kinh tế nuôi thả cá khu vực Chằm Dưới ký ngày 05 tháng 01 năm 2011 giữa HTX DV NN Đ với ông Lê Văn P. Vì vậy, quan hệ

pháp luật tranh chấp trong vụ án là tranh chấp hợp đồng thầu khoán, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Về áp dụng pháp luật giải quyết trong vụ án: Hợp đồng thầu khoán giữa Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Đ và ông Lê Văn P (N) phát sinh từ ngày ngày 05 tháng 01 năm 2011. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ nộp tiền sản phẩm của năm 2016 theo thỏa thuận của hợp đồng, đến ngày 27 tháng 02 năm 2017 HTX DV NN Đ khởi kiện đến Tòa án. Do vậy, pháp luật được áp dụng để giải quyết trong vụ án là Bộ luật dân sự năm 2005. Tuy nhiên, về hình thức và nội dung của Hợp đồng thầu khoán tài sản phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự năm 2015, theo hướng dẫn tại điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015, thì Luật áp dụng để giải quyết là Bộ luật dân sự năm 2015.

Việc giao kết hợp đồng thầu khoán giữa HTX DV NN Đ và ông Lê Văn P (N) trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên được pháp luật bảo vệ. Tuy hợp đồng chỉ một mình ông P là người đứng ra ký kết nhưng trong qúa trình giải quyết vụ án ông P, bà N xác định được việc ông P ký hợp đồng với HTX DV NN Đ bà N có được biết, việc nuôi thả cá khu vực Chằm Dưới vợ chồng ông bà cùng làm, cùng thu hoạch cá hàng năm. Quá trình giải quyết vụ án ông P, bà N đồng ý trả tiền sản phẩm cá còn nợ là 110.000.000đồng của năm 2016 cho nguyên đơn, nhưng do điều kiện kinh tế khó khăn, việc nuôi thả cá bị thua lỗ nên ông bà xin được khất nợ và đề nghị HTX DV NN Đ cho vợ chồng ông, bà tiếp tục thầu, không thanh lý hợp đồng cũng như không yêu cầu tính lãi đối với số tiền sản phẩm ông bà chậm trả. Nguyên đơn không đồng ý với yêu cầu xin khất nợ và yêu cầu vợ chồng ông P, bà N phải trả ngay tiền sản phẩm cá còn nợ. Như vậy, việc vợ chồng ông P, bà N còn nợ tiền sản phẩm năm 2016 của HTX DV NN Đ là có thật, cần buộc vợ chồng ông P, bà N trả cho HTX DV NN Đ tiền sản phẩm còn nợ là 110.000.000đồng là có căn cứ.

Tại phiên phiên tòa đại diện theo pháp luật của HTX DV NN Đ xin rút yêu cầu tính lãi và rút yêu cầu thanh lý hợp đồng kinh tế nuôi thả cá khu vực Chằm Dưới ký ngày 05 tháng 01 năm 2011 giữa HTX DV NN Đ với ông Lê Văn P (N). Việc rút yêu cầu của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu trên.

Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại số tiền

tạm ứng án phí đã nộp. Ông Lê Văn P và bà Kim Thị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật là 110.000.000đồng x 5% = 5.500.000đồng (Năm triệu năm trăm nghìn đồng). Các đương sự không phải chịu án phí đối với yêu cầu đã đình chỉ xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 483, 484, 486, 488 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147, khoản 2 Điều 244, khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án năm 2016.

Buộc ông Lê Văn P và bà Kim Thị N có nghĩa vụ trả nợ cho Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Đ tổng số tiền sản phẩm cá năm 2016 là 110.000.000đồng (Một trăm mười triệu đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Đình chỉ yêu cầu tính lãi và yêu cầu thanh lý hợp đồng kinh tế nuôi thả cá khu vực Chằm Dưới giữa Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Đ với ông Lê Văn P (N) ngày 05 tháng 01 năm 2011.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Văn P và bà Kim Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 5.500.000đồng (Năm triệu năm trăm nghìn đồng). Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, HTX DV NN Đ được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: AA/2016/0001663 ngày 14 tháng 3 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn, bị dơn có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân huyện Yên Lạc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA; Văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Trang Nhung